



Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam



Báo cáo chiến lược Tháng 7/2024

Nhiều động lực vượt kháng cự 1,300 điểm

Phòng phân tích KHCN

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

Tổng quan vĩ mô

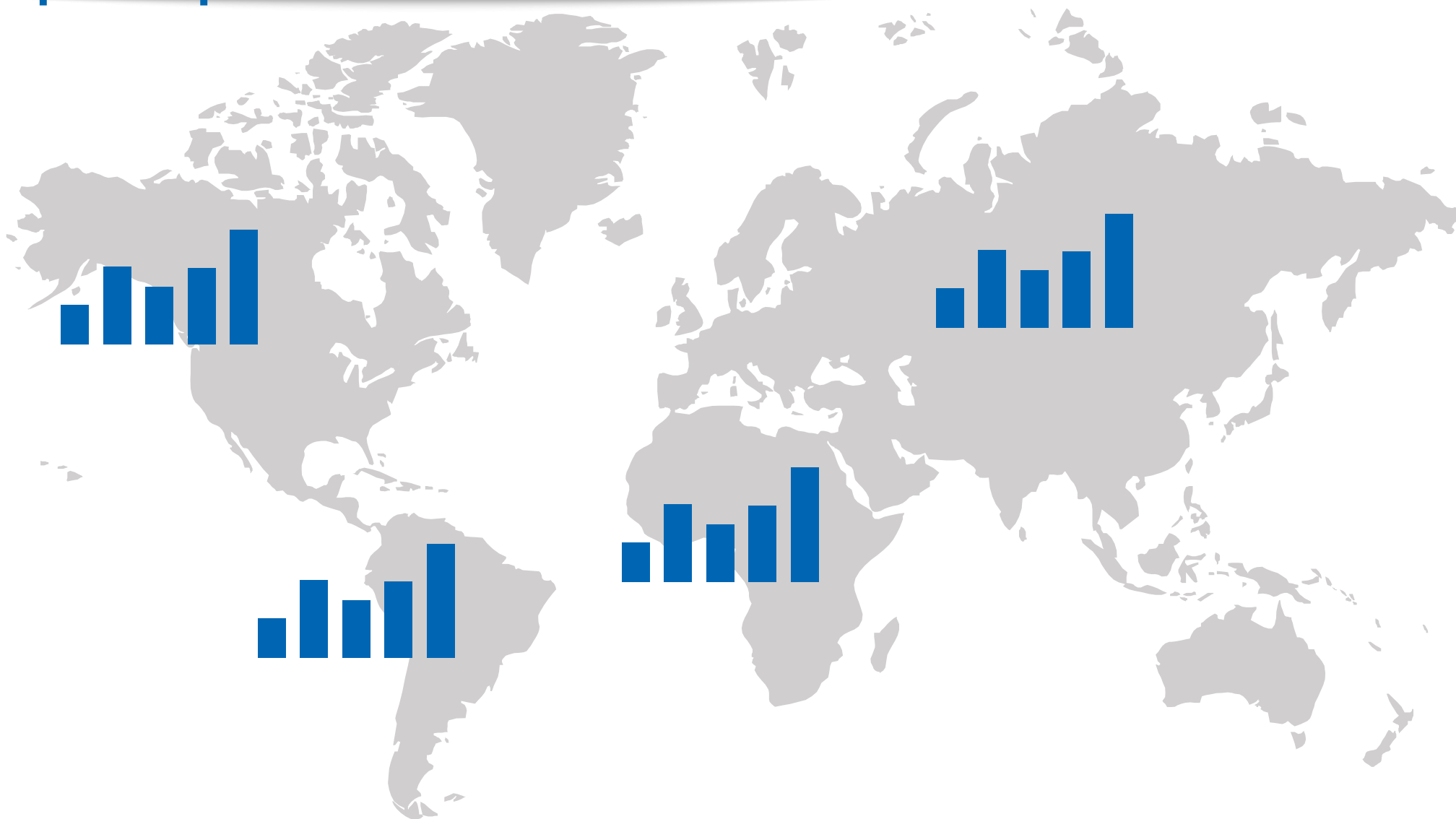
1. Kinh tế Q2/2024 tăng trưởng ấn tượng
2. FDI tháng 6 quay lại tăng trưởng tích cực
3. Xuất siêu đã quay lại đủ bù đắp cho nhập siêu tháng trước
4. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 6 nhưng nhiều rủi ro cần theo dõi
5. Sản xuất tiếp tục tăng trưởng tích cực - Đơn hàng mới tăng mạnh
6. Bán lẻ tiếp tục cải thiện tốc độ tăng trưởng
7. Giá vàng đã qua “cơn sốt” – Áp lực tỷ giá hạ nhiệt
8. Lãi suất liên ngân hàng giảm – Rủi ro vĩ mô đi ngang

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 06/2024
2. Giao dịch khối ngoại tháng 06/2024
3. Triển vọng TTCK tháng 07/2024
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN

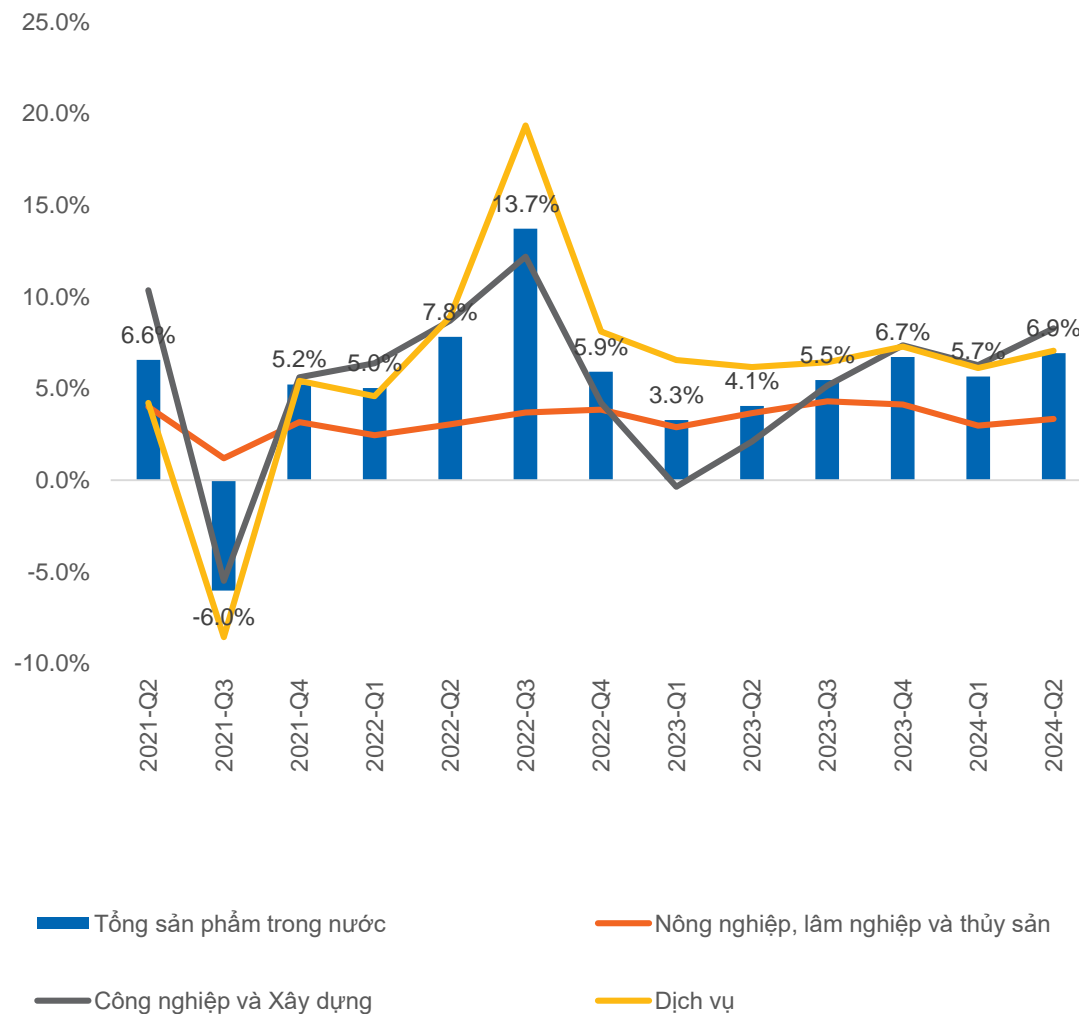


CẬP NHẬT VĨ MÔ



1. Kinh tế Q2/2024 tăng trưởng ấn tượng

- **Tăng trưởng GDP Q2/2024 đạt 6.93% so với cùng kỳ** là mức tăng trưởng ấn tượng nhờ sự đóng góp tích cực của lĩnh vực Công nghiệp Xây dựng (+8.29% YoY) và lĩnh vực Dịch vụ (+7.06%), trong khi lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản vẫn giữ ổn định (+3.34%). Trong đó, tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực Dịch vụ gia tăng trở lại (48.9%), Công nghiệp Xây dựng và Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản đóng góp gần lượt 45.7% và 5.4%.
- **Lĩnh vực Công nghiệp xây dựng tăng trưởng mạnh trong Q2/2024 một phần do mức tăng thấp ở cùng kỳ Q1/2023** (2.1% YoY). Ngành tăng trưởng mạnh nhất là Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (+14% YoY) và Công nghiệp chế biến chế tạo (+10% YoY), trong khi Khai khoáng tiếp tục suy giảm trong kỳ (-9% YoY).
- **Lĩnh vực Dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định**, nhờ nhu cầu trong nước ổn định và sự hồi phục lượng khách du lịch quốc tế. Các ngành dịch vụ có tăng trưởng tốt trong Q2/2024 là Vận tải, kho bãi (+11.5% YoY), Dịch vụ lưu trú và ăn uống (+11.3% YoY), Bán buôn và sửa chữa ô tô (+7.6% YoY), Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (+6.2% YoY).
- **Lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tiếp tục ổn định**, chủ yếu tăng trưởng tốt nhất nhóm là Lâm nghiệp (+6% YoY) và Thủy Sản (+4%) nhờ nhu cầu đồ gỗ và thủy sản bắt đầu hồi phục tại các nước xuất khẩu.
- **Kinh tế Q2/2024 hồi phục tốt hơn so với quý 1** nhờ sức tiêu dùng trong nước tăng ổn định trong khi nhu cầu từ các nước xuất khẩu đang hồi phục nhanh hơn khi các nước phát triển đã đi qua giai đoạn khó khăn nhất. Ngoài ra, sự tăng trưởng mạnh của dòng vốn FDI và đầu tư công trong nước cũng như những chính sách điều hành kịp thời trong thời gian qua đã giúp kinh tế trong nước Q2 hồi phục khá tốt.

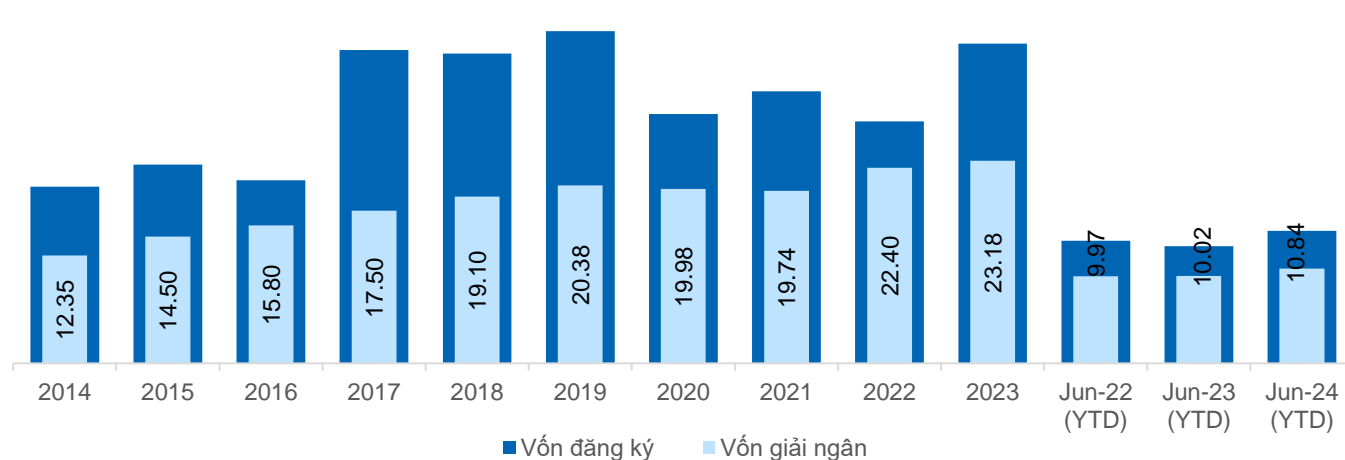


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. FDI tháng 6 quay lại tăng trưởng tích cực

- Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/06/2024 đạt 15.19 tỷ USD (+13.1% YoY), tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm.** Trong đó, có 1,538 dự án được cấp phép mới (+18.9% YoY), với số vốn đăng ký mới đạt 9.54 tỷ USD (+46.9% YoY); có 592 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (-6.3% YoY) với số vốn tăng thêm 3.95 tỷ USD (+35.0% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 1.70 tỷ USD (-57.7% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/06/2024 đạt 10.84 tỷ USD, tiếp tục tăng 8.2% YoY.**
- Tính riêng T6/2024, vốn FDI đăng ký đạt 4.11 tỷ USD (+59.7% YoY), vốn giải ngân trong tháng đạt 2.59 tỷ USD (+9.3% YoY).** Vốn FDI đăng ký mới quay trở lại tăng mạnh trong tháng 6. Vốn FDI điều chỉnh tăng thêm ở các dự án hiện tại cũng tăng lên tích cực. Lĩnh vực thu hút FDI hàng đầu vẫn là chế biến chế tạo, chiếm 72% tổng vốn FDI đăng ký, tiếp theo là BĐS với tỷ trọng 20%. Bên cạnh đó, vốn FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng tích cực.
- Vốn FDI đăng ký mới, điều chỉnh vốn và vốn giải ngân đều quay trở lại tăng trưởng tích cực trong tháng 6.** Chúng tôi vẫn giữ góc nhìn tích cực cho dòng vốn FDI trong 2024 nhờ 1) chính phủ Việt Nam đang tích cực gặp gỡ Lãnh đạo các nước và các Tập đoàn quốc tế lớn để kêu gọi đầu tư; 2) hạ tầng giao thông cải thiện tích cực nhờ đẩy mạnh đầu tư công; 3) kinh tế trong nước đang hồi phục tốt, đặc biệt là tăng trưởng tiêu dùng ở Việt Nam tiếp tục mạnh; 4) căng thẳng địa chính trị toàn cầu thúc đẩy nhanh quá trình dịch chuyển chuỗi cung ứng; 5) tỷ giá chịu áp lực nhưng vẫn ổn định và mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Vốn FDI vào Việt Nam

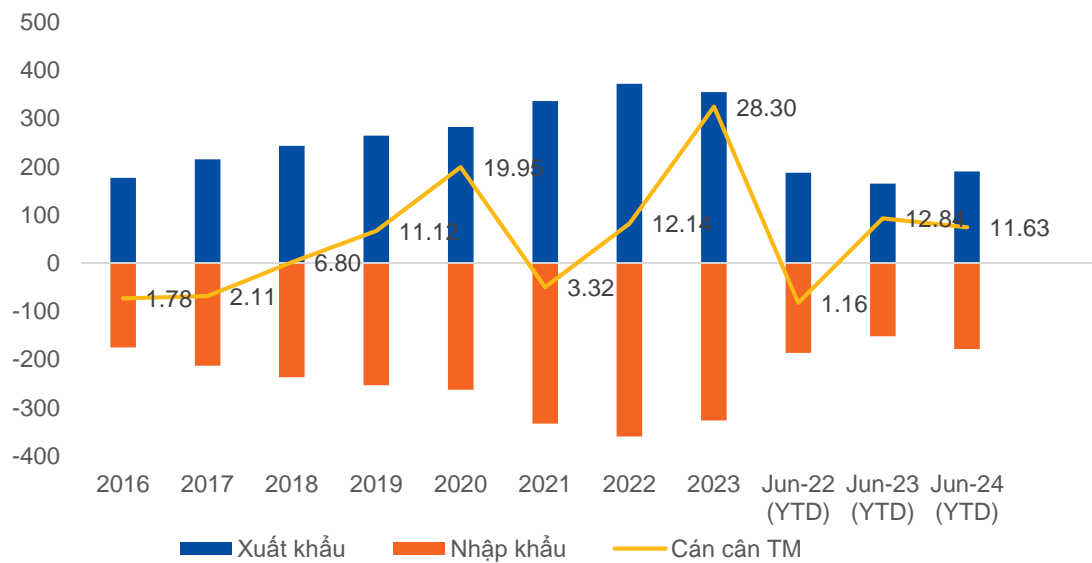


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

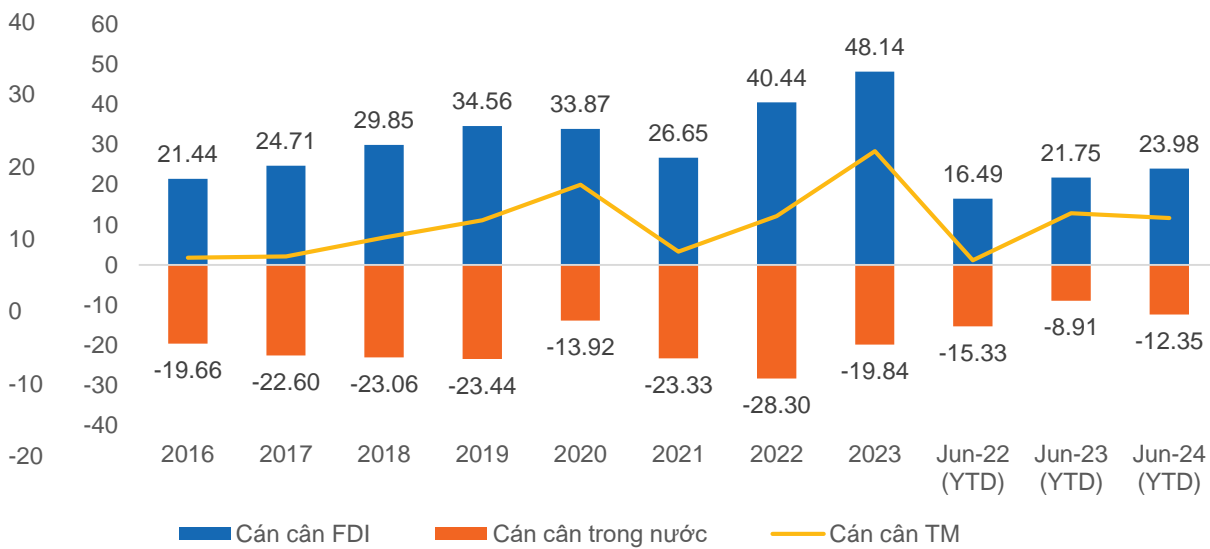
3. Xuất siêu đã quay lại đủ bù đắp cho nhập siêu tháng trước

- Kim ngạch XNK T6/2024 đạt 63.24 tỷ USD, giảm 5.1% MoM, tăng 13.3% YoY. Trong đó, xuất khẩu đạt 33.09 tỷ USD, tăng 0.9% MoM, tăng 10.5% YoY; nhập khẩu đạt 30.15 tỷ USD, giảm 10.8% MoM, tăng 13.1% YoY. Cán cân thương mại xuất siêu 2.9 tỷ USD. Trong đó, khối FDI xuất siêu 4.6 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 1.6 tỷ USD. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 6/2024 tiếp tục tăng trưởng tích cực, trạng thái xuất siêu đã quay lại trong tháng 6 như kỳ vọng trước đó của chúng tôi, mức xuất siêu tháng 6 cũng vượt xa mức nhập siêu tháng 5.
- Lũy kế 6T2024, tổng kim ngạch XNK đạt 368.53 tỷ USD (+16.4% YoY), trong đó XK 190.1 tỷ USD (+14.5% YoY), NK 178.5 tỷ USD (+17.0% YoY) và xuất siêu 11.6 tỷ USD (-9.4% YoY). Xuất siêu đã quay lại như thông thường. Số đơn hàng xuất khẩu cũng tiếp tục tăng trong tháng 6. Nhìn chung, XNK đang tiếp tục quá trình hồi phục, bên cạnh việc mở rộng khách hàng mới ở khu vực châu Á (Nhật, Hàn, Ấn Độ), các thị trường châu Âu và châu Mỹ cũng bắt đầu có những tín hiệu tích cực hơn. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng tốt trong tháng 6 và 6T2024 như: nông sản (tiêu, chè, rau quả), xơ – sợi, máy móc thiết bị, chất dẻo, nội thất, dệt may, hóa chất.

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại



Cán cân thương mại theo khu vực

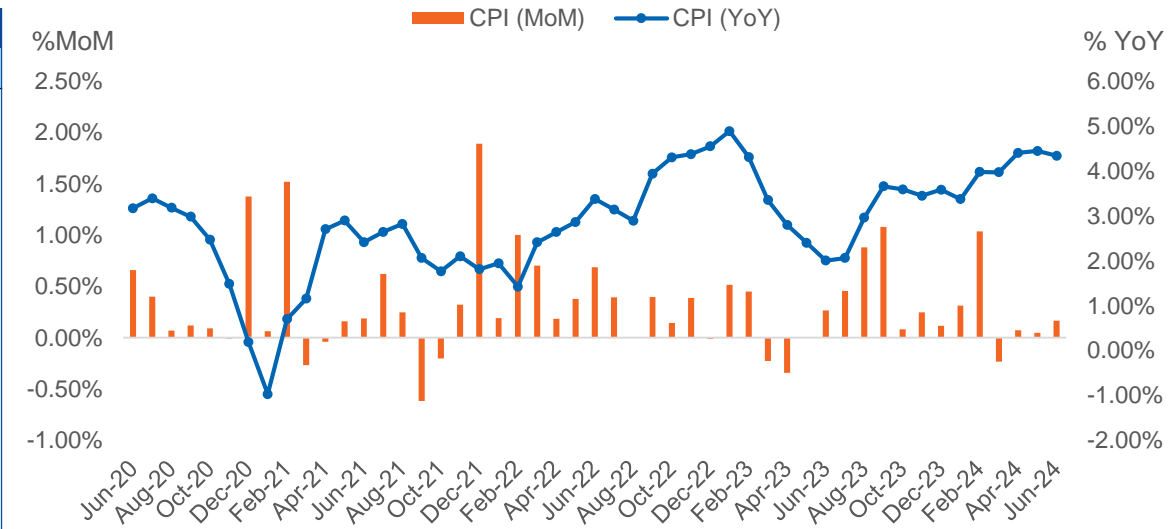


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 6 nhưng nhiều rủi ro cần theo dõi

- CPI tháng 6/2024 tăng 0.17% MoM, tăng 4.34% YoY.** Các nhóm hàng nhìn chung là tăng giá so với tháng 5, tăng mạnh nhất tiếp tục là hàng ăn - dịch vụ ăn uống (+0.75% MoM), theo sau là Văn hóa giải trí du lịch (+0.68% MoM), Thuốc và dịch vụ y tế (+0.6% MoM), Nhà ở - VLXD (+0.35% MoM), còn lại chỉ có 3 nhóm giảm giá, giảm mạnh nhất vẫn là nhóm Giao thông (-2.27% MoM) do giá xăng dầu giảm trong tháng 6.
- CPI trong tháng 6 tăng MoM ở hầu hết các nhóm hàng, chủ yếu tăng mạnh ở các nhóm hàng tiêu dùng khi nhu cầu hồi phục. Điểm tích cực là CPI nhóm giao thông giảm nhờ giá xăng dầu giảm và áp lực từ nhóm giáo dục cũng như các chính sách học phí mới đã bắt đầu giảm áp lực lên mức CPI chung, chúng tôi dự báo đến Q3/2024, áp lực từ nhóm thuốc và dịch vụ y tế cũng sẽ giảm tương tự do mức nền cao cùng kỳ.
- Rủi ro lạm phát hiện vẫn đang chịu áp lực từ chi phí xăng dầu, vận tải quốc tế và sự mạnh lên của đồng USD khiến chi phí nhập khẩu tăng. Theo đó, chúng tôi vẫn cho rằng nhiều khả năng lạm phát sẽ hạ nhiệt khi càng về cuối năm do nền so sánh CPI của nửa cuối 2023 là khá cao mặc dù nhà đầu tư vẫn cần theo dõi 3 yếu tố đã đề cập trên. Ngoài ra, một yếu tố cũng cần theo dõi là tác động của câu chuyện tăng 3 loại tiền lương quan trọng, gồm lương công chức, viên chức; lương hưu; lương tối thiểu vùng từ ngày 01/07/2024. **Nhìn chung, chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2024 trong mục tiêu 4 - 4.5% của Chính phủ.**

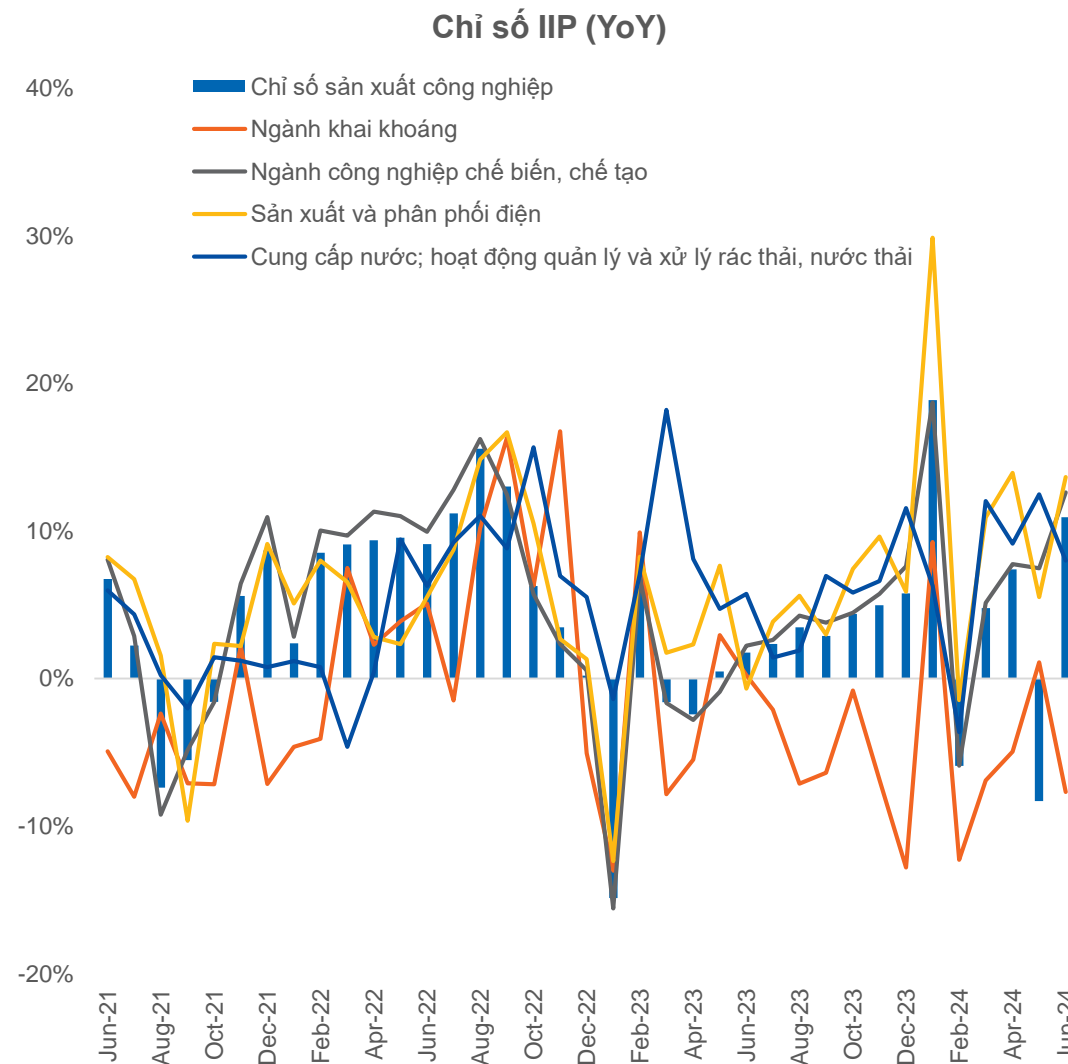
| Chỉ tiêu | YoY | MoM | BQ |
|------------------------------|--------|--------|--------|
| CPI chung | 4.34% | 0.17% | 4.08% |
| Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | 4.66% | 0.75% | 4.01% |
| Đồ uống và thuốc lá | 2.63% | 0.17% | 2.47% |
| May mặc, mũ nón và giày dép | 1.48% | -0.11% | 1.60% |
| Nhà ở và vật liệu xây dựng | 5.60% | 0.35% | 5.51% |
| Thiết bị và đồ dùng gia đình | 1.23% | 0.09% | 1.26% |
| Thuốc và dịch vụ y tế | 8.04% | 0.60% | 7.07% |
| Giao thông | 3.03% | -2.27% | 3.28% |
| Bưu chính viễn thông | -1.18% | 0.02% | -1.41% |
| Giáo dục | 8.01% | -0.01% | 8.59% |
| Văn hoá, giải trí và du lịch | 2.35% | 0.68% | 1.73% |
| Hàng hóa và dịch vụ khác | 5.97% | 0.05% | 6.16% |



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất tiếp tục tăng trưởng tích cực

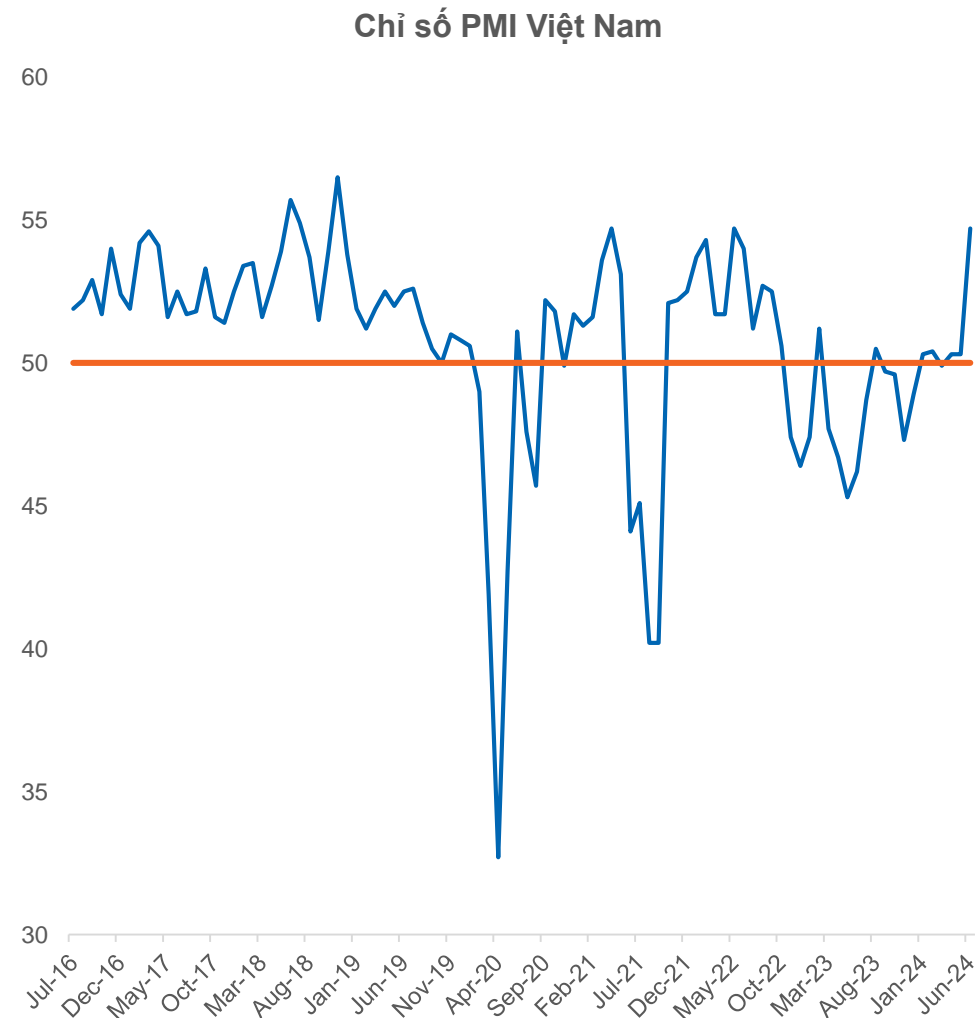
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 6/2024 tăng 0.7% MoM, tăng 10.9% YoY.** Ngoại trừ nhóm Khai khoáng, các nhóm sản xuất đều tăng trong tháng 6.
- **Nhóm Khai khoáng** (-2.6% MoM, -7.7% YoY). Tích cực nhất là Hoạt động hỗ trợ (+14.7% MoM, +20.8% YoY). Ngược lại, khai thác dầu thô và khí đốt giảm (-1.4% MoM, -15.3% YoY), các ngành khác biến động nhẹ quanh 1% YoY.
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+1.0% MoM, +12.6% YoY). Các nhóm ngành sản xuất nhìn chung là tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 6: cao su và plastic (-1.8% MoM, +34.1% YoY), điện tử (+0.8% MoM, +20.3% YoY), giường tủ bàn ghế (+0.5% MoM, +19.3% YoY), da và các sản phẩm da (+1.9% MoM, +15.4% YoY), gỗ (+1.0% YoY, +14.8% YoY), than cốc (+4.0% MoM, +13.0% YoY), dứa (+4.6% MoM, +12.3% YoY), giấy (+0.2% MoM, +12.2% YoY), dệt (-1.0% MoM, +10.4% YoY), thực phẩm (+4.0% MoM, +10.4% YoY), hóa chất (+2.1% MoM, +9.7% YoY).
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (+0.3% MoM, +13.7% YoY) cũng hồi phục tốt theo các ngành sản xuất và nhu cầu tăng cao do thời tiết.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (+3.1% MoM, +8.0% YoY), tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định: xử lý rác thải (+3.8% MoM, +10.8% YoY), cung cấp nước (+2.3% MoM, +6.8% YoY), xử lý nước thải (+5.4% MoM, +1.8% YoY).
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất tiếp tục hồi phục tích cực ở hầu hết các nhóm ngành như kỳ vọng trước đó của chúng tôi.** Chúng tôi lưu ý nhóm khai khoáng tiếp tục suy giảm do các vấn đề về trữ lượng và giấy phép, nhóm điện tăng mạnh do nhu cầu cao kỷ lục vì thời tiết nóng.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất sôi động trở lại – Đơn hàng mới tăng mạnh

- PMI tháng 6/2024 của Việt Nam đạt 54.7 điểm, tăng mạnh so với mức 50.3 điểm của tháng 5 cho thấy đà tăng tốc quay trở lại.
- Đơn hàng tăng tốc:** Số lượng đơn hàng mới sau chuỗi tháng tăng nhẹ nay đã tăng mạnh nhất kể từ tháng 4/2011, nhu cầu cải thiện khi một số khách hàng quay lại yêu cầu thêm đơn hàng mới, trong đó số đơn hàng xuất khẩu tăng nhanh nhất kể từ tháng 2/2022. Theo đó, các công ty đã đẩy mạnh sản xuất khiến sản lượng tiếp tục tăng tháng thứ 3 liên tiếp, tốc độ tăng là nhanh nhất 5 năm rưỡi qua. Các công ty bắt đầu tăng tuyển dụng trở lại với số việc làm đã tăng lần đầu tiên trong 3 tháng qua, tuy nhiên, các doanh nghiệp cho biết thiếu nhân công khiến lượng công việc tồn đọng đã tăng mạnh. Hoạt động mua hàng cũng tăng tháng thứ 3 liên tiếp với tốc độ nhanh nhất 2 năm, mặc dù vậy, tồn kho giảm để đáp ứng nhu cầu bán hàng.
- Áp lực tăng chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh:** Chi phí đầu vào đã tăng tháng thứ 3 liên tiếp và đạt mức nhanh nhất 2 năm. Các lý do được đề cập đến là chi phí vận tải, giá dầu và chi phí nhập khẩu tăng. Theo đó, giá bán đã tiếp tục tăng lên tháng thứ 2 liên tiếp với mức độ cao nhất 2 năm. Thời gian giao hàng cũng rút ngắn lần đầu tiên trong 2 năm tuy nhiên vẫn còn một chút khó khăn trong khâu vận tải biển quốc tế.
- Tình hình sản xuất tháng 6 tăng tốc trở lại nhờ nhu cầu hồi phục.** Số đơn hàng và sản lượng đều tăng mạnh hơn nhờ nhu cầu hồi phục, mặc dù chi phí đầu vào tiếp tục tăng. Điểm tích cực là nhu cầu hồi phục bất chấp giá bán tăng, theo khảo sát PMI, một phần là nhờ giá cả tăng nhưng vẫn cạnh tranh hơn các nơi khác. Tâm lý kinh doanh lần này đã cải thiện đáng kể với 50% số người khảo sát dự báo tăng trưởng trong thời gian tới. Chúng tôi cho rằng câu chuyện tiếp theo sẽ là khả năng tuyển dụng việc làm của doanh nghiệp, cần quan sát tỷ giá và tình hình vận tải quốc tế.

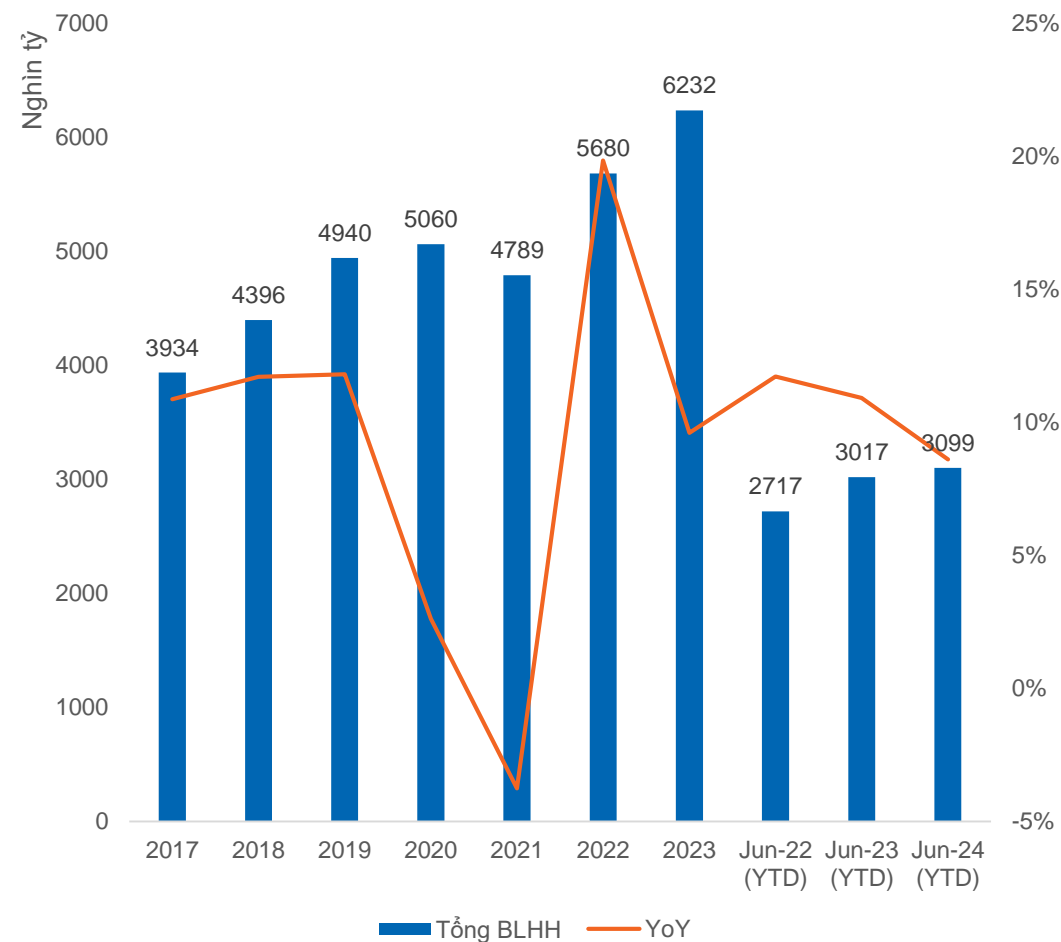


Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

6. Bán lẻ tiếp tục cải thiện tốc độ tăng trưởng

- **Tổng mức bán lẻ tháng 6/2024** ước đạt 522.5 nghìn tỷ, +1.1% MoM, +9.1% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa +1.% MoM, +8.1% YoY; dịch vụ lưu trú ăn uống +1.1% MoM, +16.9% YoY; dịch vụ lữ hành +2.4% MoM, +8.0% YoY; dịch vụ khác +1.7% MoM, +9.1% YoY.
- **Lũy kế 6T2024**, tổng mức bán lẻ đạt 3,099 nghìn tỷ đồng, tăng 8.6% YoY. Trong đó, bán lẻ hàng hóa +7.4% YoY, dịch vụ lưu trú ăn uống +15.2% YoY, dịch vụ lữ hành +15.2% YoY, dịch vụ khác +37.1% YoY. Nhìn chung, tổng mức bán lẻ tiếp tục tăng trưởng và tích cực hơn trong tháng 6 ở cả 3 nhóm chính: bán lẻ hàng hóa, lưu trú ăn uống và du lịch lữ hành, tuy nhiên, nhóm dịch vụ lữ hành tăng chậm hơn từ mức nền cao cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là ngành bán lẻ đang thích nghi dần với môi trường hiện tại và các chiến lược bán hàng mới, sản phẩm mới, các chương trình khuyến mãi kích cầu tiếp tục cho thấy hiệu quả.
- **Chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về tiềm năng mạnh mẽ của ngành bán lẻ trong trung và dài hạn.** Chúng tôi cho rằng ngành bán lẻ vẫn đang hồi phục và sẽ sớm trở lại tốc độ tăng trưởng nhanh như trước đây (trên 10% YoY) nhưng sẽ cần thêm thời gian để nền kinh tế hồi phục cũng như số việc làm và sức mua người tiêu dùng thật sự quay trở lại. Khảo sát từ PMI cho thấy tình hình tuyển dụng đã tiến triển tích cực hơn do nhu cầu tuyển dụng cho sản xuất đã tăng khi nhu cầu hồi phục, theo đó, chúng tôi cho rằng tăng trưởng bán lẻ sẽ tiếp tục cải thiện hơn trong thời gian tới.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa hàng năm
(nghìn tỷ VNĐ)

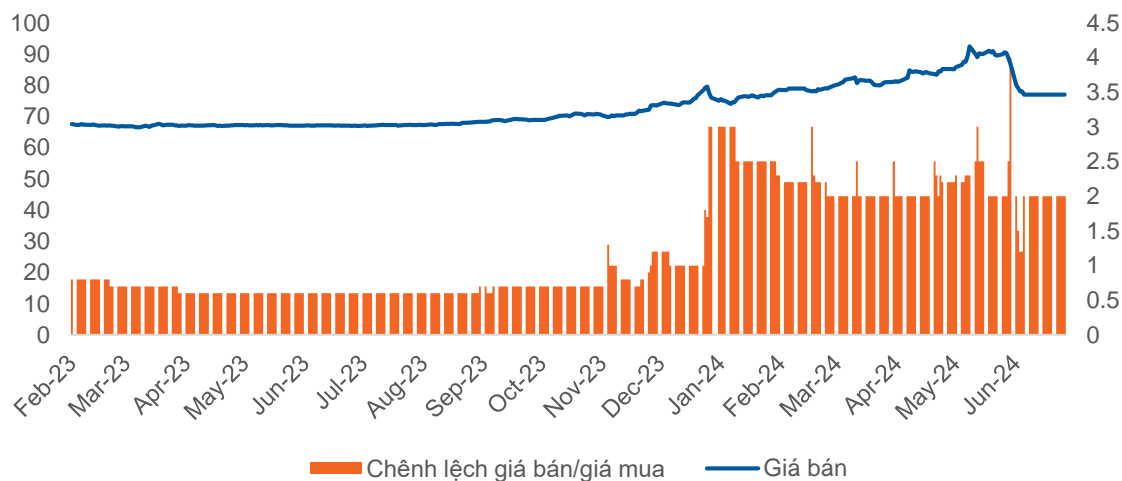


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

7. Giá vàng đã qua “cơn sốt” – Áp lực tỷ giá hạ nhiệt

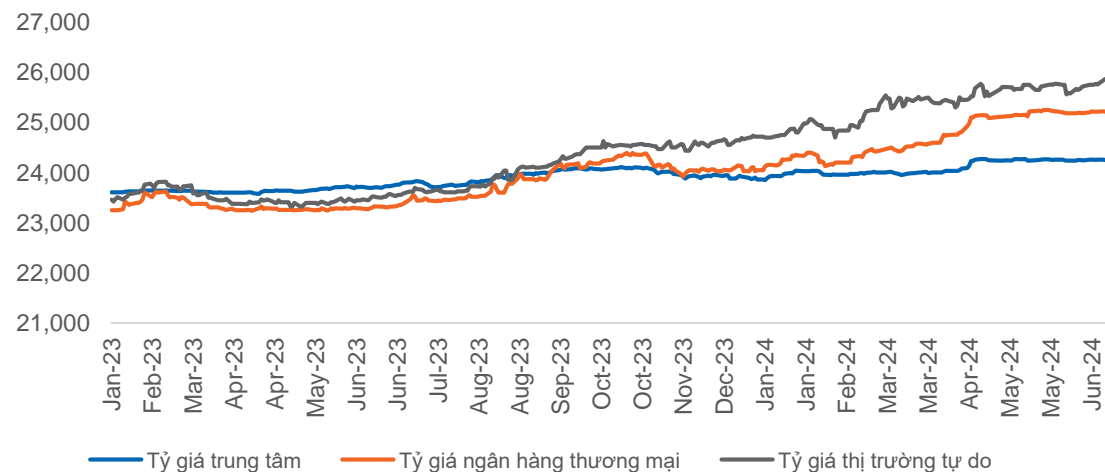
Giá vàng SJC trong nước đã giảm mạnh trong tháng 6/2024 ở chiều bán ra (-11.52% MoM) và giá mua vào (-9.66% MoM), chênh lệch mua bán giảm mạnh về mức 2,000,000 đồng/lượng (ngày 28/06/2024). Giá vàng thế giới đi ngang so với đầu tháng 6, theo đó, khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới tiếp tục thu hẹp mạnh về mức 1%. Như chúng tôi kỳ vọng trong báo cáo trước, giá vàng trong nước đã tạm thời qua “cơn sốt” sau những nỗ lực của Chính phủ như đấu thầu vàng miếng, cho phép các NHTM bán vàng miếng cho người dân, quy định hóa đơn điện tử/chuyển khoản khi mua vàng, làm giảm mạnh khoảng cách chênh lệch giữa giá vàng trong nước xuống gần với giá vàng thế giới. Theo đó, chúng tôi cho rằng giá vàng trong nước sắp tới sẽ vận động tương đồng hơn với giá vàng thế giới.

Giá vàng SJC



Tỷ giá mặc dù cho sự tăng khá chú ý trong 10 ngày cuối tháng 6 nhưng đã hạ nhiệt về cuối tháng tương đương đầu tháng. Cuối tháng 6/2024, tỷ giá trung tâm và tỷ giá NHTM không thay đổi so với đầu tháng, riêng tỷ giá chợ đen cao hơn 0.6% MoM. Giá USD trên thị trường thế giới quay đầu tăng 1.7% trong tháng 6, tuy nhiên NHNN đã bán ra khoảng 5.5 tỷ USD trong tháng 5 và tháng 6 góp phần hạ nhiệt tỷ giá. **Chúng tôi cho rằng** chỉ số Dollar index tăng vẫn là biến số cần theo dõi nhưng áp lực là không còn nhiều như tháng trước nhờ 1) xuất siêu quay trở lại; 2) dòng vốn FDI tăng trưởng trở lại; 3) lãi suất liên NH hiện tại khá thấp (qua đêm khoảng 2.8%) tạo nhiều dư địa điều hành tỷ giá thay vì bán USD; 4) kỳ vọng thời điểm Fed giảm lãi suất dờn thêm xa hơn chứ không kỳ vọng Fed tăng lãi suất thêm.

Tỷ giá USD/VND



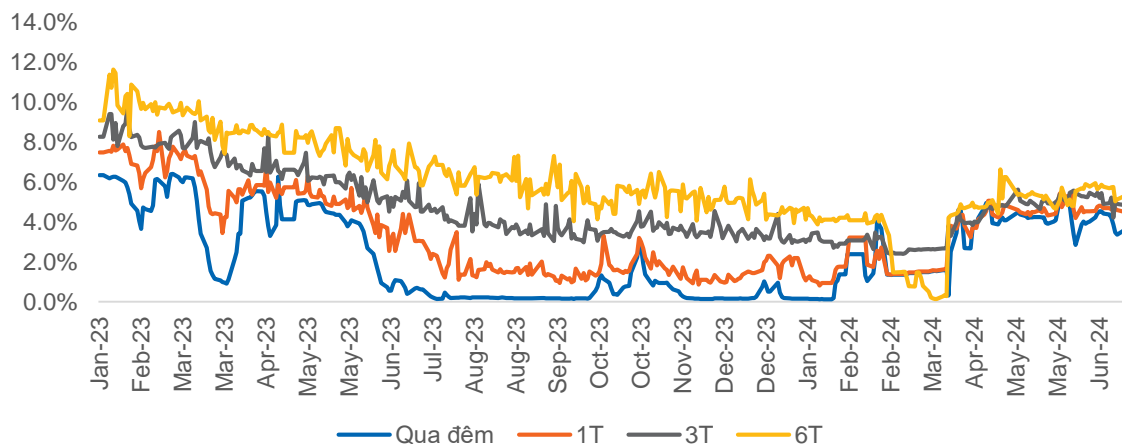
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

8. Lãi suất liên ngân hàng giảm – Rủi ro vĩ mô đi ngang

Lãi suất liên NH giảm tại các kỳ hạn trong tháng 6: Lãi suất qua đêm giảm 1bps xuống 2.8%, kỳ hạn 1T tăng 50bps lên 4.7%, 3T giảm 45bps xuống 5.0%, 6T giảm 82bps MoM xuống 4.7%.

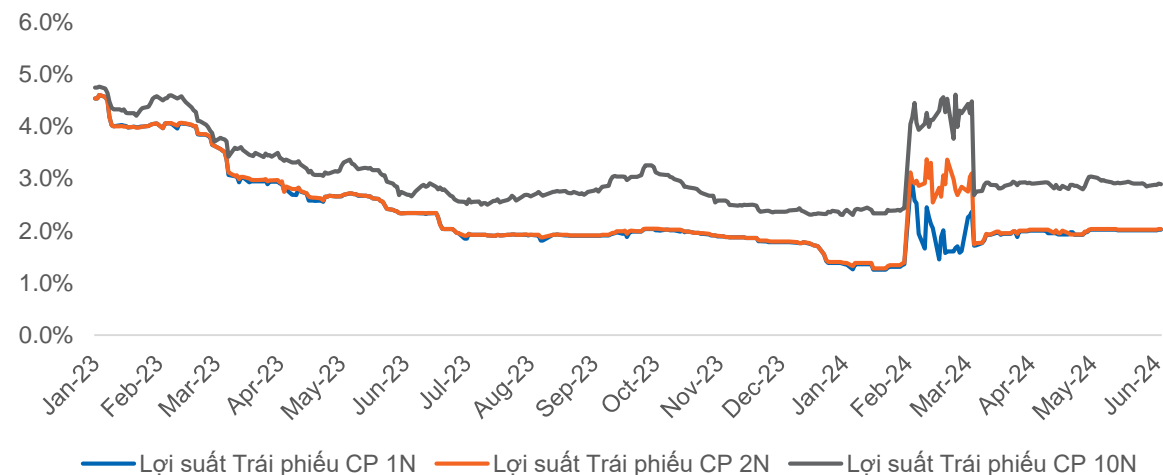
Lãi suất huy động đã tăng theo như chúng tôi đã dự báo trong BCCL tháng 5 trước đó. Mặt bằng lãi suất liên NH đã tăng trong những ngày tỷ giá nóng lên nhưng đã giảm dần về cuối tháng và sang những ngày đầu tháng 7. Theo đó, chúng tôi cho rằng có độ trễ và mặt bằng lãi suất huy động có thể sớm hạ nhiệt trong thời gian tới. Tăng trưởng tín dụng vẫn yếu nhưng đã có tín hiệu khả thi hơn, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống cuối Q1/2024 chỉ ở mức 0.26% nhưng đến 24/6/2024 đã đạt 4.45%. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm nay là 15%.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất Trái phiếu Chính phủ đi ngang trong tháng 6: kỳ hạn 1N và kỳ hạn 2N đi ngang MoM, kỳ hạn 10N giảm nhẹ 6bps MoM. Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô nhìn chung là đi ngang trong tháng 4. Hiện tại, chúng tôi cho rằng lợi suất trái phiếu Chính phủ nhìn chung là đi ngang đang phản ánh rủi ro vĩ mô vẫn ở mức thấp, tình hình kinh tế đang dần hồi phục, những yếu tố bất lợi là chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ

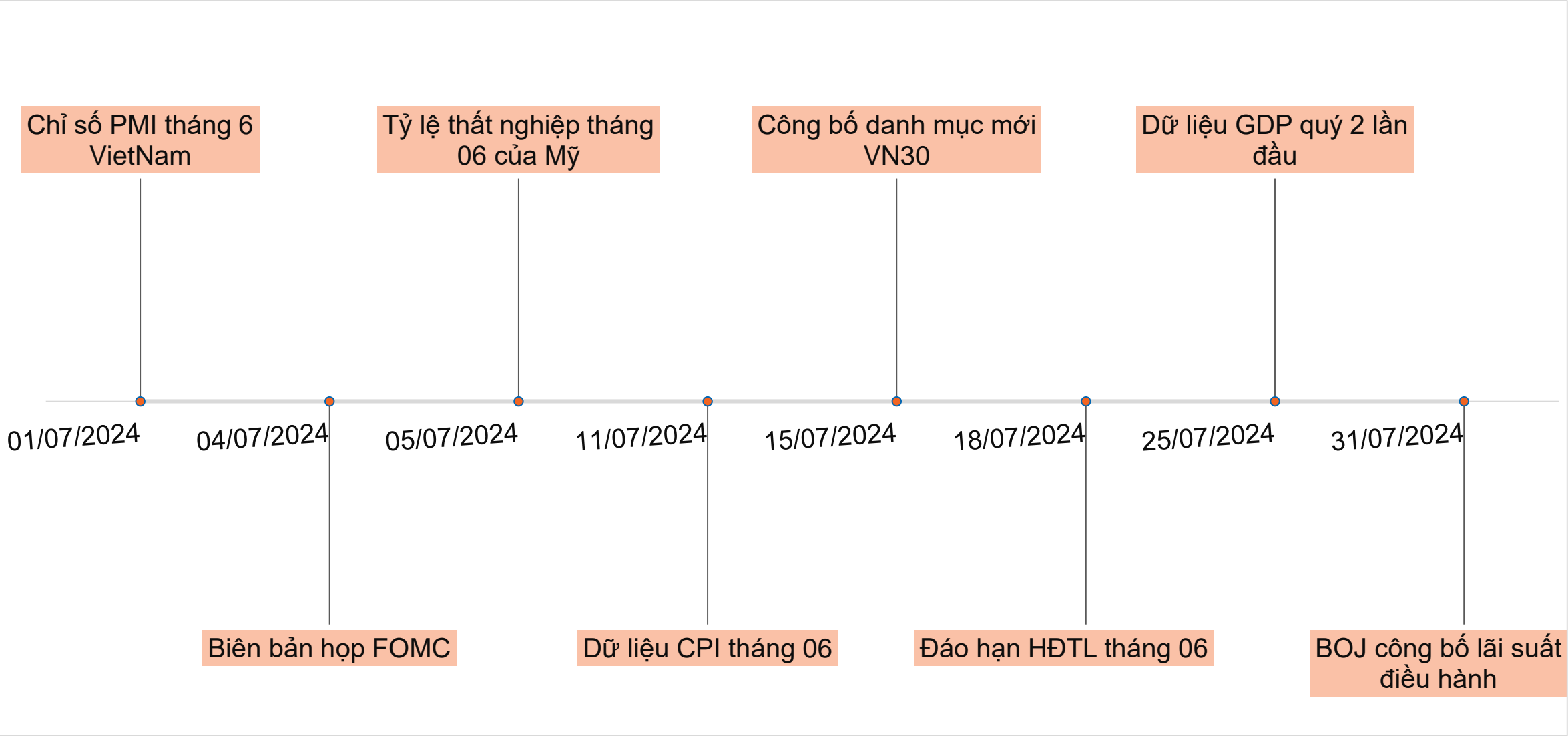


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

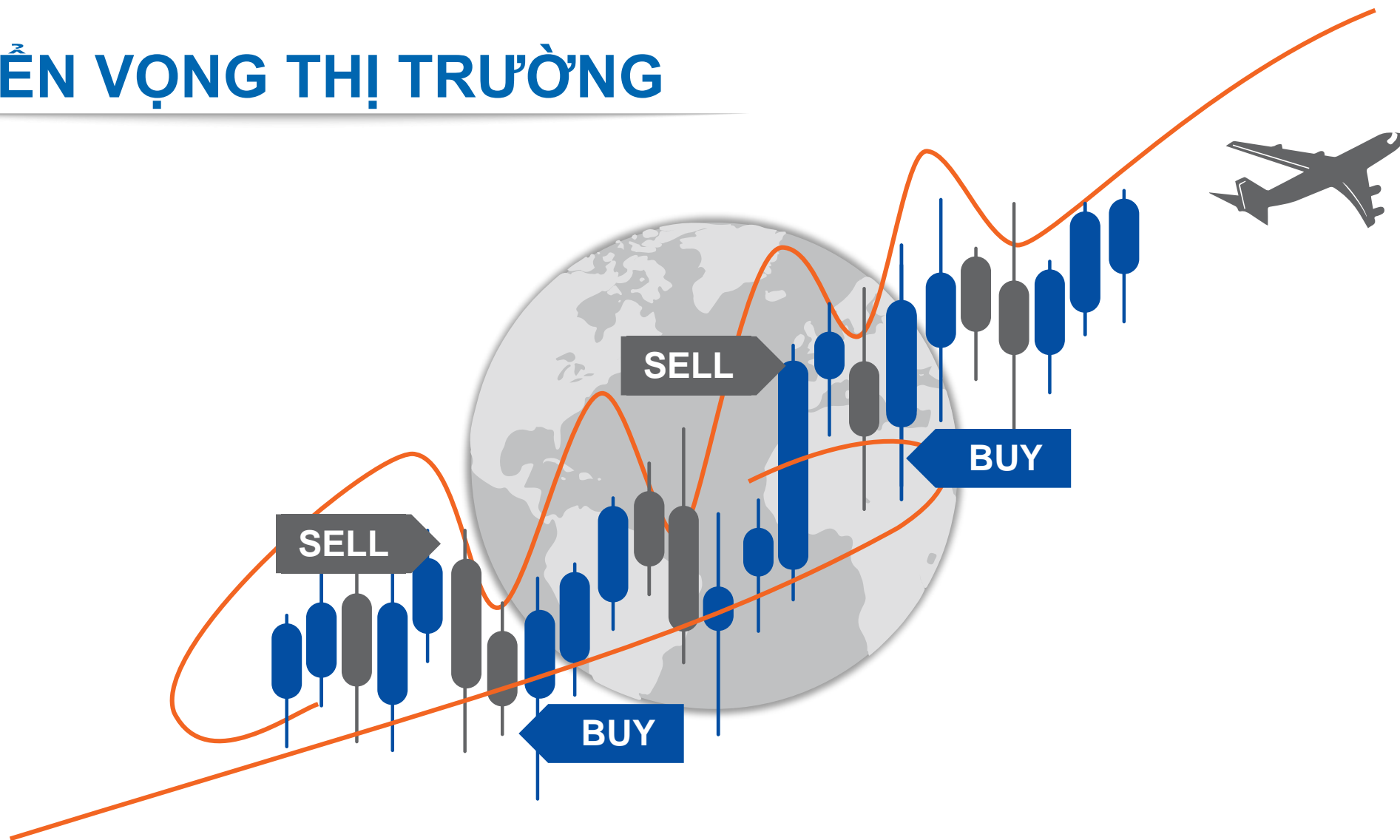
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế Q2/2024 đạt 6.93% cao hơn nhiều so với quý 1 (5.87%) và cùng kỳ Q2/2023 (4.05%) nhờ sự dẫn dắt của lĩnh vực Công nghiệp Xây dựng và lĩnh vực Dịch vụ. Nhìn chung kinh tế trong nước hồi phục ngày càng rõ nét và tháng sau tốt hơn tháng trước. Cụ thể, tình hình kinh tế tháng 6 cho thấy nhiều tín hiệu khả quan hơn tháng 4 và tháng 5 khi các dữ liệu về hoạt động sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt hơn cũng như các yếu tố nền tảng vĩ mô như lãi suất liên ngân hàng, tỷ giá và giá vàng đều hạ nhiệt.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng so với tháng trước và tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Điểm đáng chú ý là số đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu tăng mạnh bất chấp giá bán tăng và áp lực chi phí đầu vào. Nhu cầu lao động tăng trở lại hứa hẹn tạo sức tiêu dùng tăng mạnh hơn trong thời gian tới. Trong nhu cầu hàng hóa từ các nước xuất khẩu chính đã tăng trở lại khi nền kinh tế tại các nước xuất khẩu chủ lực đang hồi phục tốt hơn. Điểm tích cực là xuất siêu đã quay trở lại trong tháng 6 sau khi nhập siêu trong tháng 5, điều này sẽ hỗ trợ thêm có vấn đề tỷ giá đang dần hạ nhiệt.
- Hoạt động đầu tư vẫn là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, trong khi vốn đăng ký và giải ngân FDI tháng 6 tăng trưởng mạnh mẽ trở lại thì hoạt động đầu tư công vẫn đang được đốc thúc mạnh mẽ. Ngoài ra, tình hình đăng ký thành lập doanh nghiệp mới và số vốn đăng ký đều tăng trưởng so với tháng 5 và cùng kỳ năm ngoái.
- Các dữ liệu vĩ mô cho thấy điều kiện kinh doanh ổn định hơn khi: tỷ giá hạ nhiệt nhờ sự can thiệp và điều tiết của NHNN; giá vàng hạ nhiệt và thu hẹp khoảng cách với giá vàng thế giới sau nhiều biện pháp từ Chính phủ; Mặc dù lãi suất huy động tăng nhẹ và tạo mức nền mới nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức thấp và thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã ổn định hơn. Riêng lạm phát vẫn là một yếu tố cần phải theo dõi dù chỉ tăng nhẹ trong tháng 6 do áp lực từ chi phí đầu vào, chi phí vận tải tăng, bên cạnh việc tăng lương cơ bản áp dụng từ 1/7/2024 cũng sẽ tạo thêm gánh nặng lên lạm phát.
- Với đà hồi phục kinh tế trong nước và thế giới ngày càng rõ ràng hơn chúng tôi đánh giá tốc độ tăng trưởng GDP trong quý 3 sẽ tiếp tục cao hơn quý 2, giảm nhẹ trong quý 4 do mức nền Q4/2023 khá cao và tăng trưởng kinh tế cả năm đạt khoảng 6.2%, tương đương mức điều chỉnh hồi cuối quý 1.

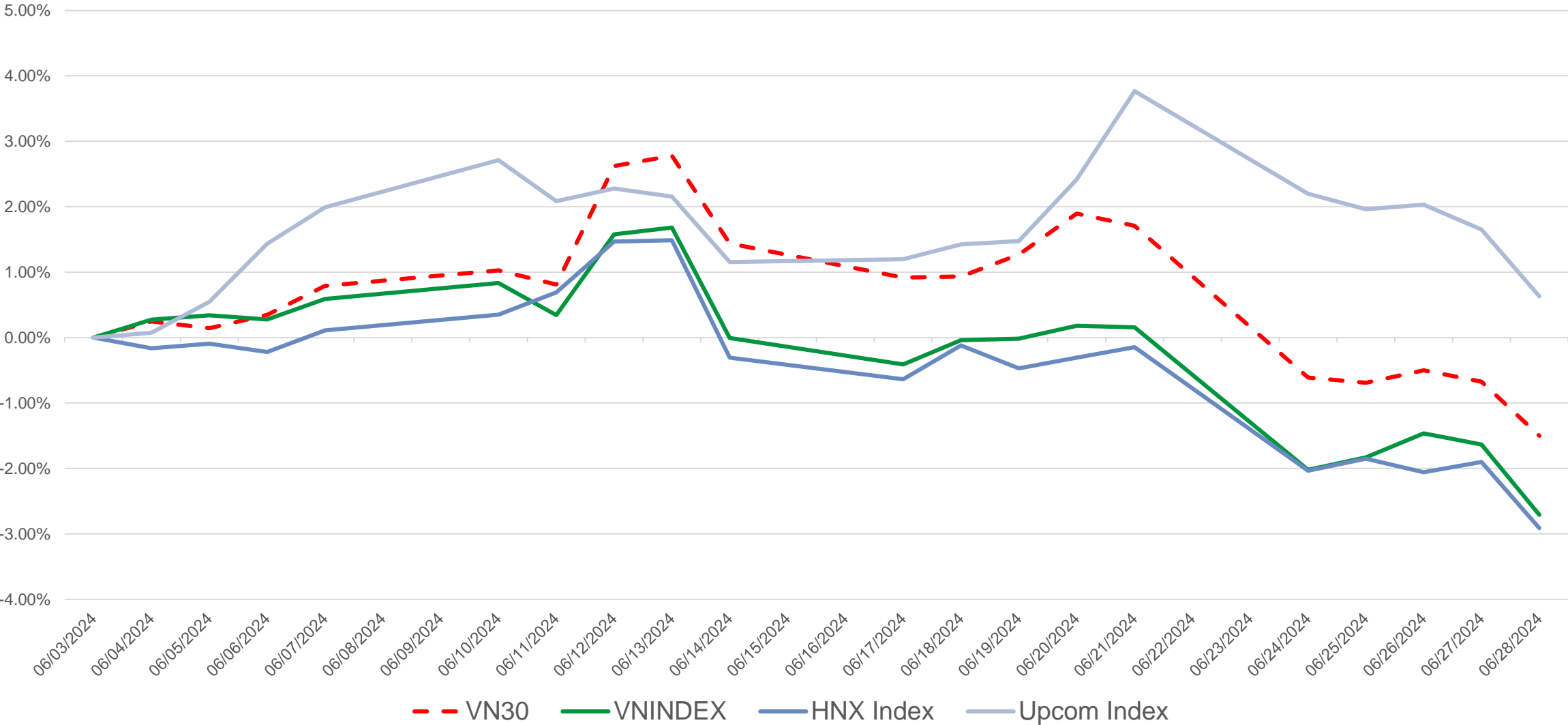
Lịch sự kiện tháng 07/2024



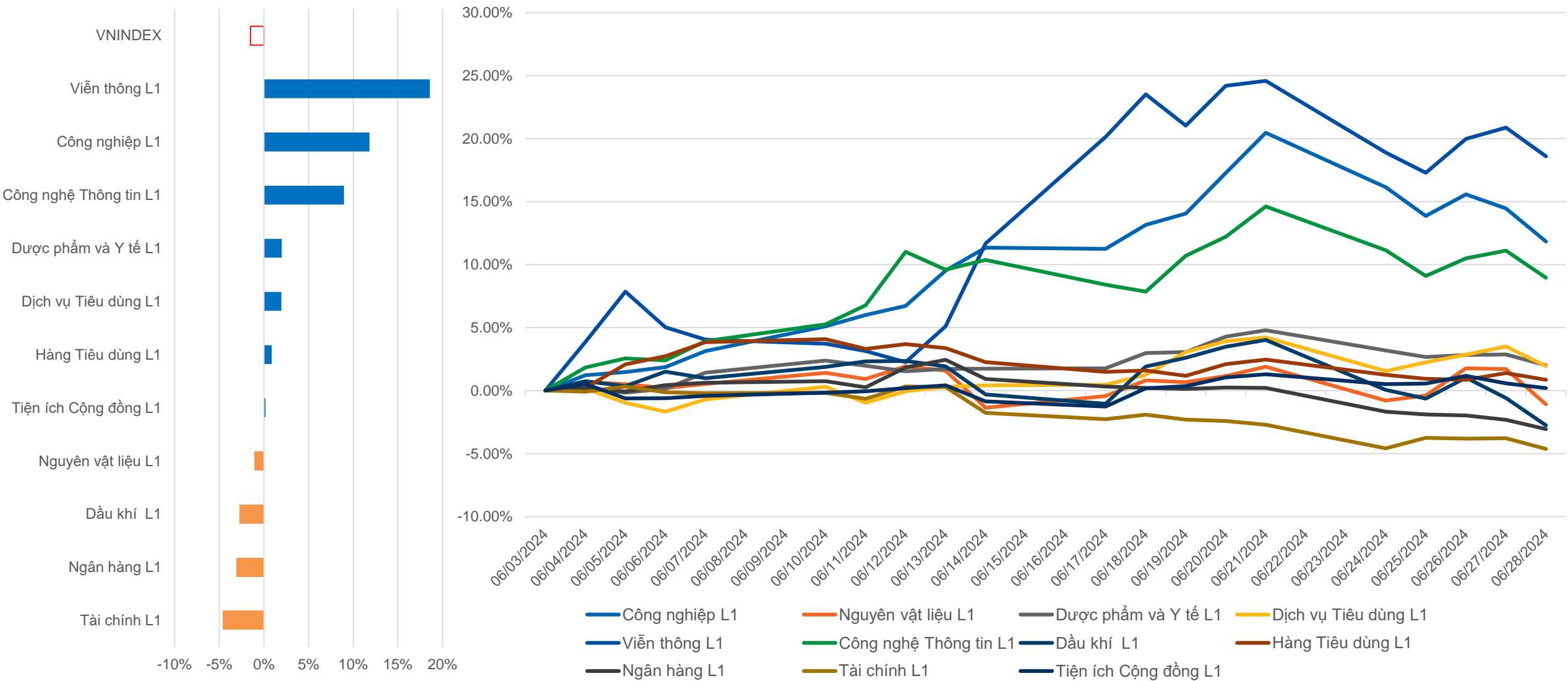
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



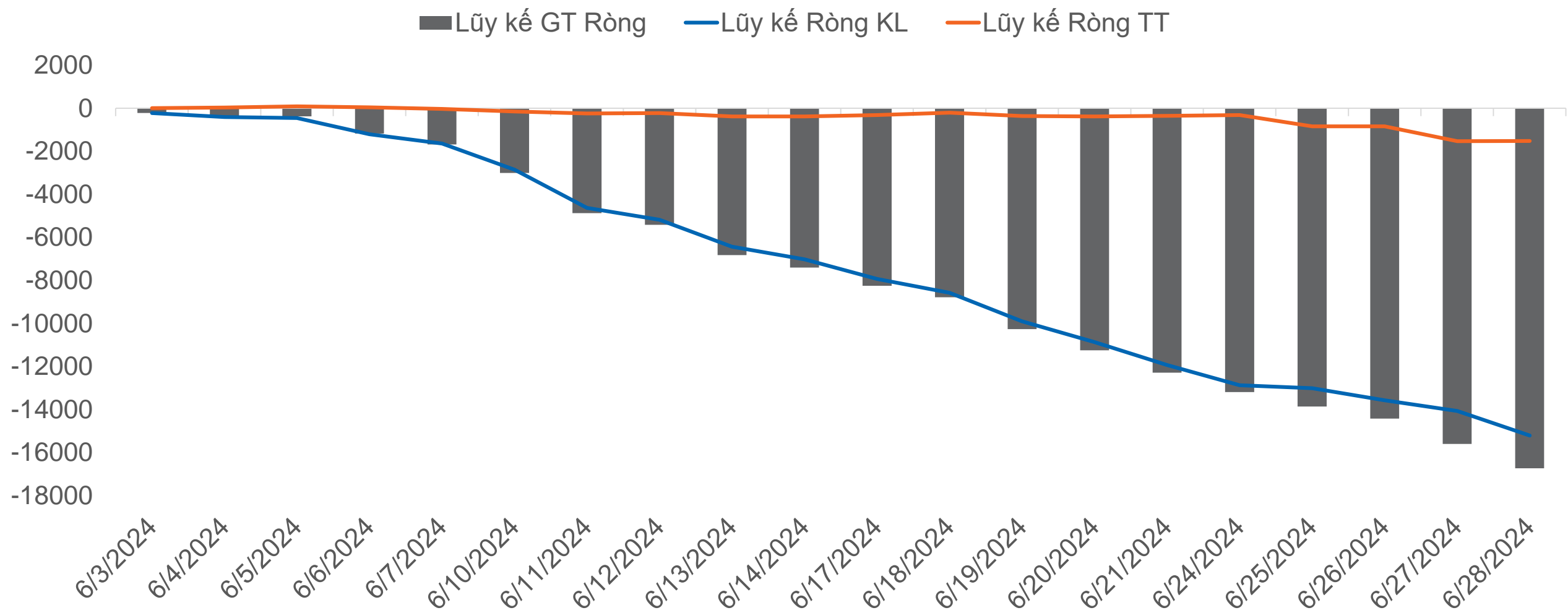
1. Chỉ số Upcom vẫn duy trì tăng trưởng dương



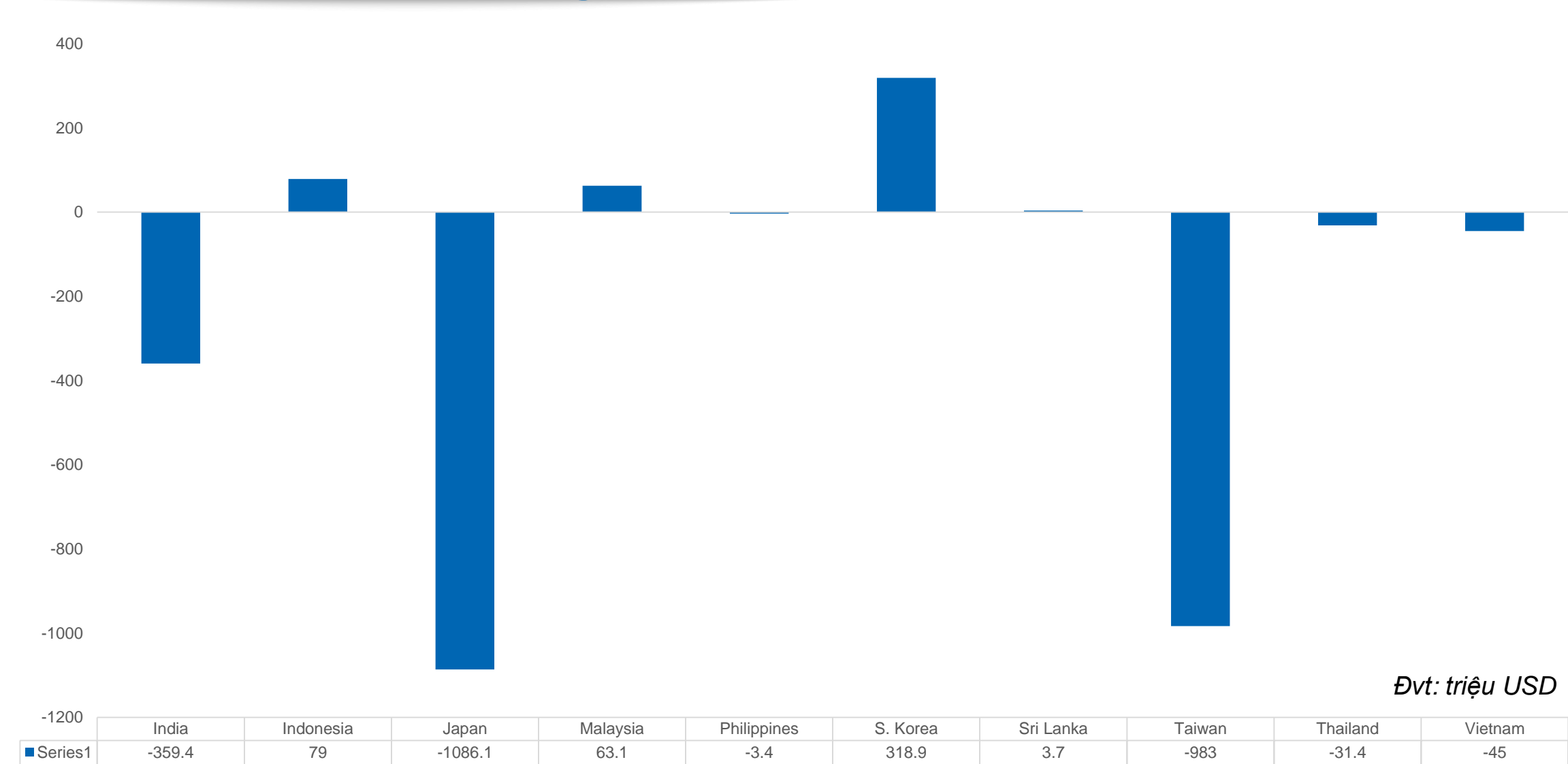
1. Nhóm Viễn thông tiếp tục dẫn đầu đà tăng



2. Khối ngoại giảm bán ròng 16,738 tỷ trong tháng 06/2024

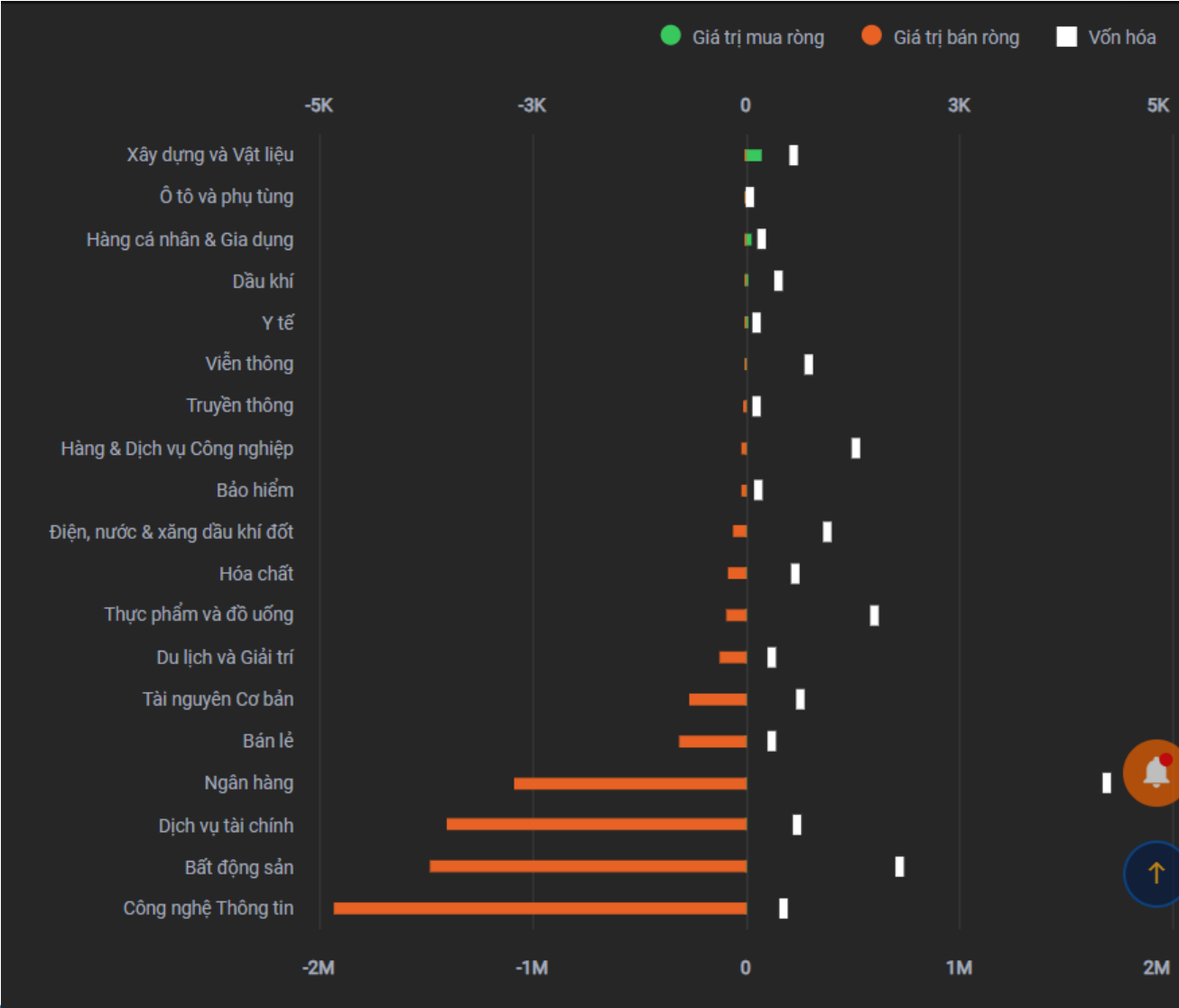
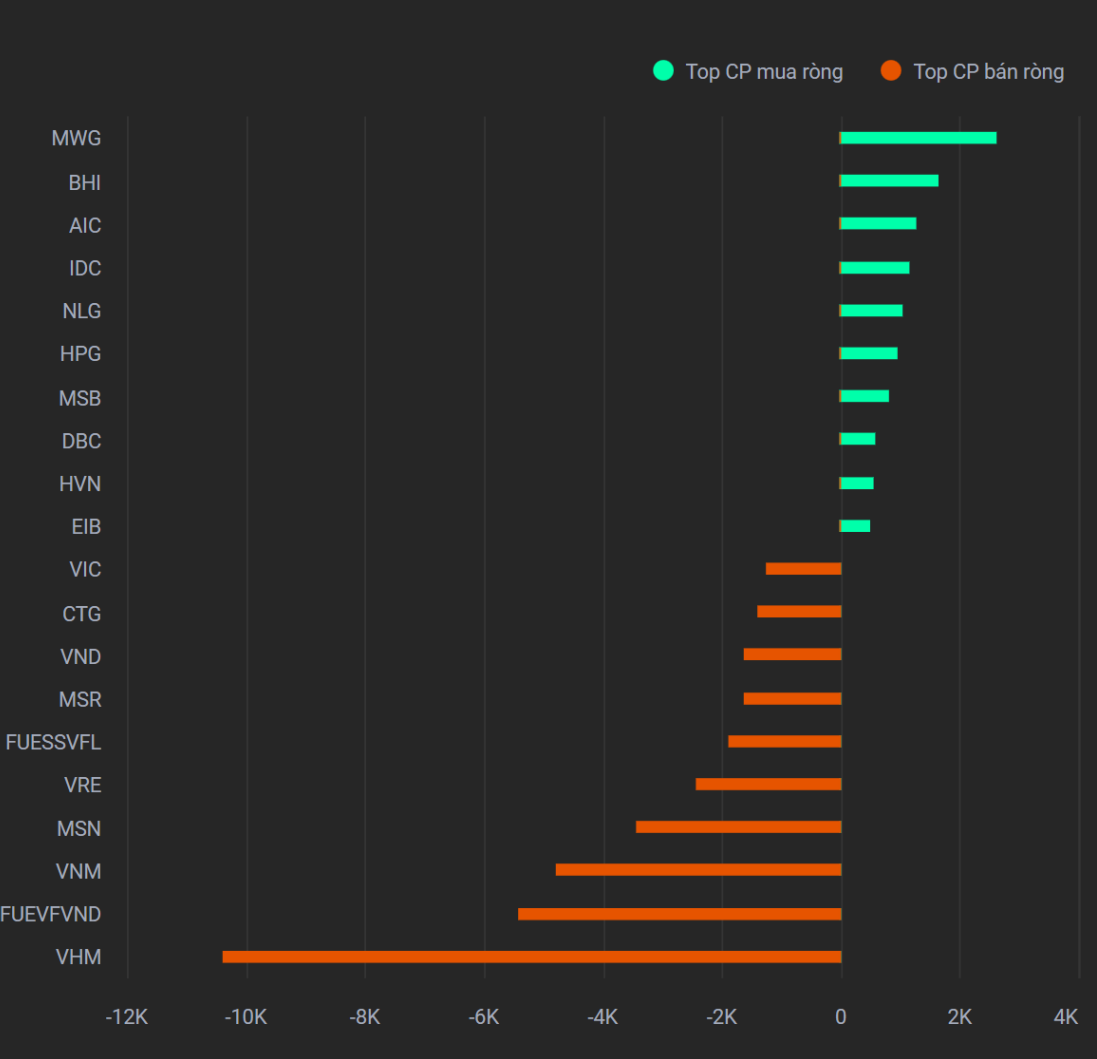


2. Nhật Bản tiếp tục hút ròng mạnh tại châu Á



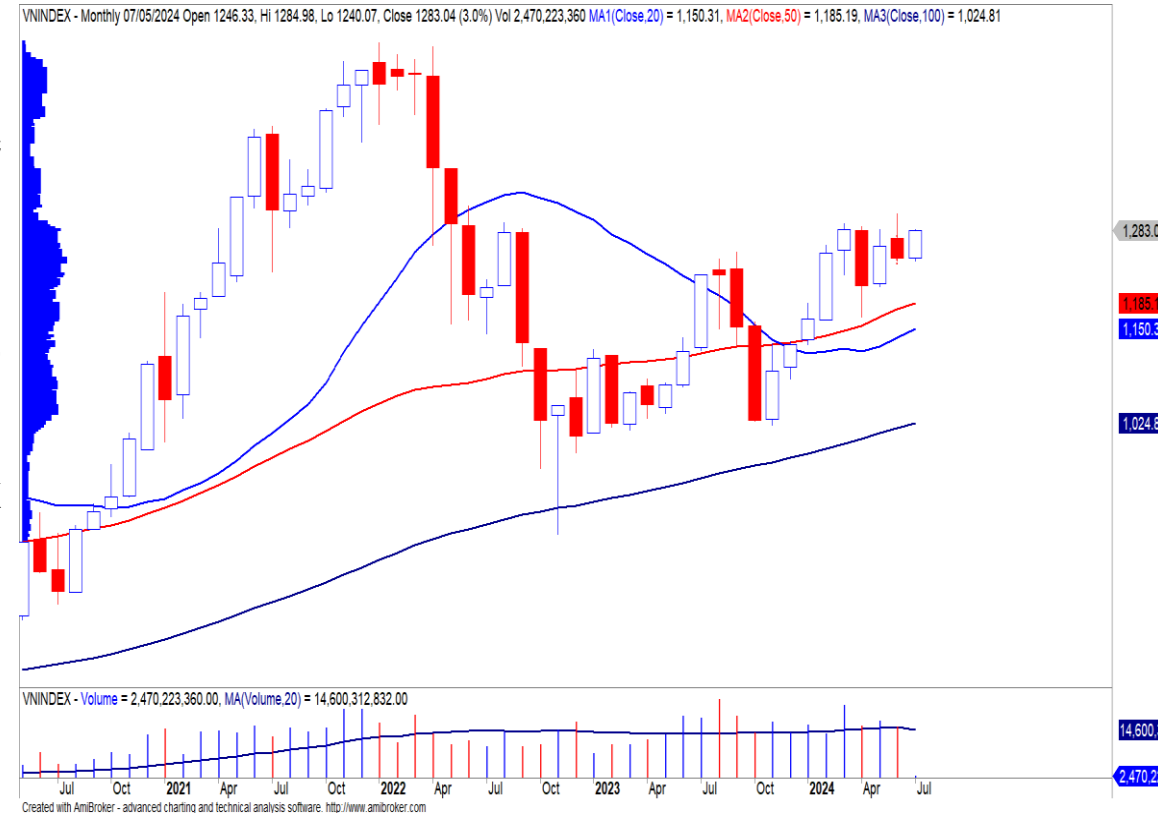
2. Khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh FUEVFNND

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



3. Chỉ số VN-Index vẫn có thể vượt 1,300 điểm

- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,245 điểm (-1.3% so với tháng 05/2024) với thanh khoản giảm. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index chưa thể vượt được mức kháng cự tâm lý 1,300 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi vẫn kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm vượt được mức kháng cự 1,300 điểm trong tháng tới.
- Kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất trong tháng 09/2024, yếu tố hỗ trợ cho đà tăng trong quý 3/2024. Đồng thời, các dữ liệu vĩ mô tích cực cùng với dữ liệu tăng trưởng tích cực của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 2/2024 cũng hỗ trợ cho đà tăng của thị trường trong tháng 07/2024.
- Định giá thấp ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cùng với đó mức P/E dự phóng của chỉ số VN-Index ở mức 12.x tương đương lợi suất 8.3% cho thấy TTCK vẫn đang hấp dẫn hơn so với các kênh đầu tư khác kể cả khi lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng trở lại.
- Nhóm cổ phiếu chú ý tháng 07/2024:
 - Vận tải: **VTP, SGP, ACV, HAH, PVT.**
 - Công nghệ: **FPT, CMG.**
 - Hóa chất: **LAS, CSV, BFC, DGC, DDV.**
 - Sản xuất thực phẩm: **DBC, CLX, PAN.**
 - Sản xuất dầu khí: **PLX.**
 - Dịch vụ tài chính: **FTS, BVS, VDS, CTS, BSI.**
 - Du lịch và giải trí: **SCS, HVN.**
 - Ngân hàng: **TCB, HDB, ACB, MBB.**
 - Điện: **REE.**

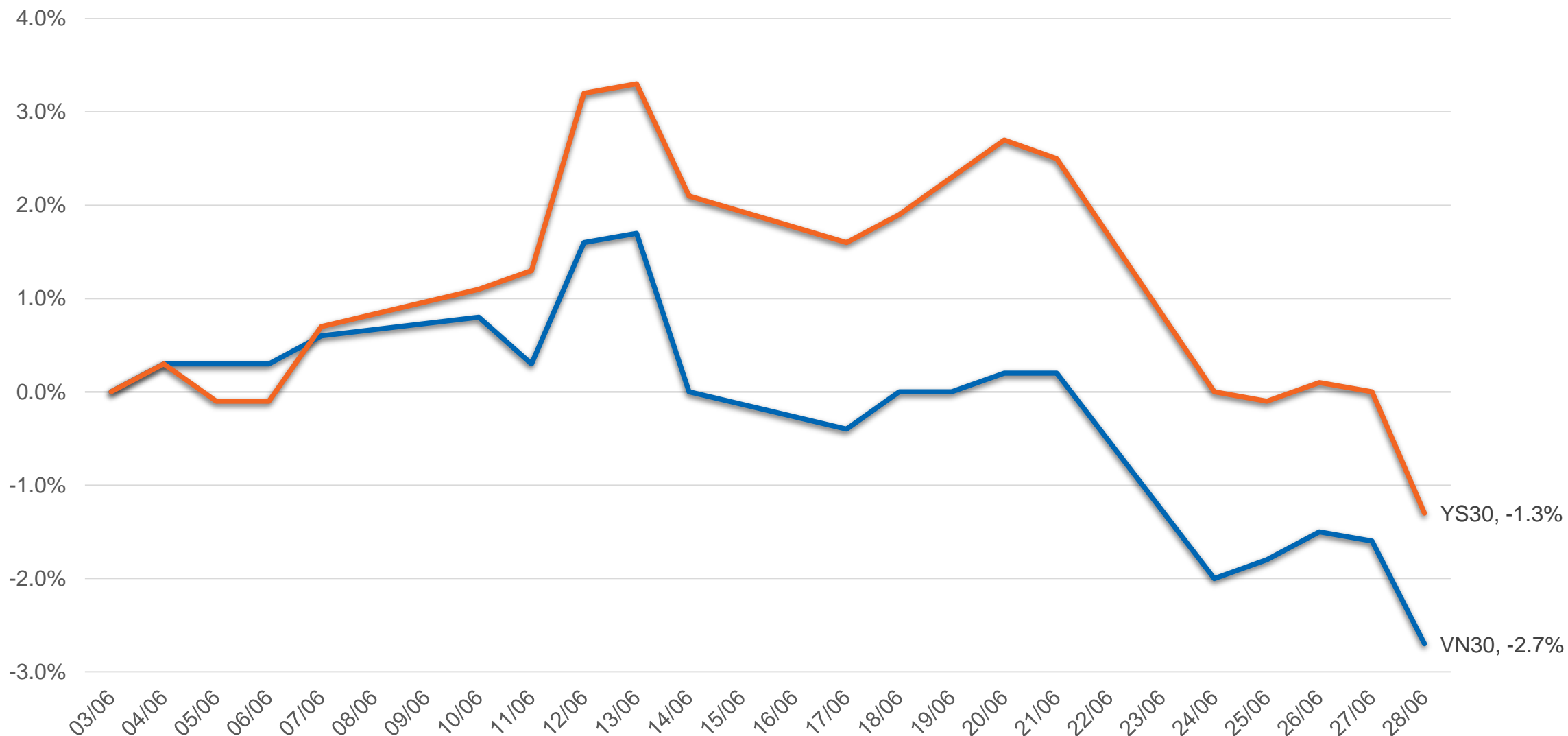


Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index. Nguồn: YSVN

4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 06/2024

| Chỉ tiêu | | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | T06/2024 | Q2/2024 | 6T2024 |
|--------------------------------------|-------------------|--------|--------|--------|--------|--------|----------|---------|--------|
| Số KN mua | | 222 | 128 | 210 | 127 | 124 | 14 | 45 | 94 |
| Số KN Bán | | 283 | 123 | 218 | 135 | 113 | 26 | 58 | 93 |
| Số KN chốt lời | Số lần | 159 | 57 | 113 | 47 | 41 | 17 | 36 | 57 |
| | Lãi TB | 17,5% | 20,8% | 24,2% | 13,5% | 8,9% | 13,0% | 12,4% | 12,0% |
| Số KN cắt lỗ | Số lần | 124 | 66 | 105 | 88 | 72 | 9 | 22 | 36 |
| | Lỗ TB | -3,4% | -5,0% | -5,8% | -8,0% | -5,2% | -3,5% | -4,1% | -3,6% |
| Thời gian nắm giữ TB | | 21 | 20 | 24 | 17 | 23 | 28 | 14 | 31 |
| % Tỷ suất LN Trung bình | | 8,6% | 8,6% | 10,2% | 0,0% | 0,7% | 7,8% | 6,5% | 6,2% |
| % Tỷ suất LN trung bình 1 tháng YSVN | | 4,0% | 8,3% | 13,9% | 1,9% | 2,5% | 5,8% | 7,6% | 6,7% |
| % Tăng trưởng Vnindex | | 7,7% | 14,9% | 35,7% | -32,8% | 12,2% | -1,3% | -3,0% | 11,7% |
| % Tăng trưởng VN30 | | 2,8% | 21,8% | 43,4% | -34,5% | 12,6% | 0,2% | -1,4% | 12,8% |
| % Tăng trưởng Vaneck | | 9,2% | 9,8% | 22,0% | -43,7% | 9,0% | -3,5% | -12,4% | -2,3% |
| % Tăng trưởng DB FTSE | | 4,2% | 16,4% | 30,4% | -44,3% | 5,7% | -3,8% | -11,1% | -1,8% |
| % Tăng trưởng E1VFN30 | | 3,1% | 22,0% | 43,5% | -32,9% | 12,1% | -0,4% | -0,8% | 15,8% |
| % Lợi nhuận cao nhất | Tỷ suất lợi nhuận | 102,9% | 79,2% | 140,3% | 53,1% | 37,4% | 31,7% | 72,3% | 72,3% |
| | Tên Cổ phiếu | CTR | DBC | AGR | FRT | STB | NHA | CTR | CTR |
| % Lợi nhuận thấp nhất | Tỷ suất lợi nhuận | -8,6% | -20,5% | -14,5% | -16,8% | -13,6% | -6,6% | -14,0% | -14,0% |
| | Tên Cổ phiếu | MPC | CTR | NKG | TNH | PDR | PVD | CTS | CTS |

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 6/2024



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.